

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 551/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- *Người yêu cầu*: Anh Phan Công Q, sinh năm 1983.

- *Người yêu cầu*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 17 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Công Q và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Huyền Tr, sinh ngày 03/01/2009 và Phan Công Bảo N, sinh ngày 22/7/2010. Anh chị thỏa thuận giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Q chưa thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không xem xét.

- Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh Q chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006533 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND phường M, TP. N
- Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa